

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 92/2026/HS-PT
Ngày: 23- 7- 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung; Bà Võ Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Cẩm Linh– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083203012652; nơi cư trú: Số D, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long ; nghề nghiệp: sửa chữa điện gia dụng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 19/01/2026 của Trưởng Công an xã T xử phạt số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 03/02/2026 của Trưởng Công an xã T xử phạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (đã nộp phạt ngày 06/02/2026); bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh T1, sinh ngày 07/11/2011; Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh T1: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; cùng địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 21/7/2025 đến ngày 26/7/2025, Nguyễn Minh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã A và xã T, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 21/7/2025, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số: 71C1 – 408.55 (xe của Cha Thiết) đi từ nhà ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long đến Miếu G thuộc ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, T để xe bên ngoài rồi leo rào, đột nhập vào bên trong Miếu phát hiện hai cái quạt đứng công nghiệp cùng nhãn hiệu LIFAN của ông Nguyễn Văn Đ để bên trái phòng thờ cúng nên nảy sinh ý định lấy trộm. Do không thể lấy cả hai cái cùng một lúc nên T lấy một cái quạt ra trước để trên yên xe, tay trái cầm đầu quạt, tay phải điều khiển xe chở cái quạt đem về nhà cất giấu. Sau khi cất cái quạt thứ nhất xong, T điều khiển xe mô tô nêu trên quay trở lại Miếu Giồng T2 và đột nhập vào bên trong Miếu với cách thức tương tự như lần thứ nhất rồi lấy trộm cái quạt thứ hai đem ra để trên yên xe, rồi điều khiển xe chở cái quạt vừa lấy được đem về nhà cất giấu. Ngay sau khi cất giấu hai cái quạt trộm được, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 71C1 – 408.55 đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe đến khu vực ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bên phải gần lộ nhựa có một mô tơ bơm nước loại 01HP, nhãn hiệu Bảo Long của ông Huỳnh Minh B không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thiết dừng xe đi đến nơi đặt cái mô tơ rồi lấy cái mô tơ lên, đem ra để lên ba – ga trước rồi điều khiển xe chở mô tơ đem về nhà cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm: Một mô tơ điện loại 01 HP, nhãn hiệu Bảo Long (đã qua sử dụng); Một mô tơ điện loại 01 HP, nhãn hiệu Super Win (đã qua sử dụng); Hai quạt điện công nghiệp, loại quạt đứng, màu đen, nhãn hiệu LIFAN, công suất: 220V-50Hz-170W, đường kính 750mm, model: Đ-30CX, kích thước: 82cm x 63cm x 195cm, khối lượng 19,5kg (đã qua sử dụng);

Bản Kết luận định giá số: 214/KL-HĐĐGTS, ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá – Ủy ban nhân dân tỉnh V kết luận: Hai quạt điện có giá trị là 2.766.000 đồng và một mô tơ loại 01HP, nhãn hiệu Bảo Long có giá trị là 333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Minh T chiếm đoạt vào ngày 21/7/2025 là 3.099.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ, ngày 26/7/2025, Nguyễn Minh T đi đến xưởng cơ khí “Tân” do ông Thượng Công T3 làm chủ để sửa gia công cốt máy mô tơ bơm nước. Quá trình sửa mô tơ, T thấy có nhiều mô tơ nên nảy sinh ý định trộm mô tơ của xưởng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đem theo một cái kéo, một cái túi

xách (chất liệu bao thức ăn) rồi rủ em ruột là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 07/11/2011 (ngụ cùng địa chỉ với T) đi công chuyện với T (T không nói với T1 việc đi trộm tài sản). Thiệt điều khiển xe mô tô biển số: 71C1 – 408.55 chở T1 đi từ nhà đến xã T, khi qua cầu R khoảng 200 mét, T dừng xe trước xưởng cơ khí “Tân”, T kêu T1 ngồi trên xe chờ, T xuống xe cầm kéo đi vào xưởng theo cặp vách tường bên phải (theo hướng từ Huyện lộ 92 nhìn vào) rồi dùng kéo cắt đứt một sợi dây điện dẫn từ đồng hồ điện vào xưởng cơ khí để ngắt nguồn điện bên trong xưởng. Sau khi cắt dây điện xong, T đem cái kéo ra để ở ba – ga trước cửa xe thì lúc này T1 biết việc T đi trộm cắp tài sản và T1 phải cảnh giới cho T khi có người phát hiện. Thiệt đi đến cửa sổ ở sát vách tường bên phải của xưởng, dùng hai tay tháo cửa sổ (cửa và khung bị gỉ sét) tạo khoảng trống, rồi trèo vào bên trong xưởng lấy trộm một máy hàn mini, một máy khoan cầm tay và một máy cắt cầm tay (để ở khu vực gian nhà trước) và mang các máy hàn, máy khoan và máy cắt trên ra xe theo đường đã đột nhập. Thiệt để tất cả lên ba – ga trước cửa xe rồi điều khiển xe chở T1 chạy về nhà để cất giấu. Trên đường về, do các tài sản để phía trước khó chạy nên T lấy một máy cắt và một máy khoan đưa ra sau cho T1 cầm rồi điều khiển xe chạy về nhà. Khi đến nhà, T mang một máy hàn, còn T1 mang một máy cắt và một máy khoan vào để phía trước sảnh bên trái của gian nhà sau. Ngay sau đó, T điều khiển xe chở T1 quay lại xưởng để lấy trộm tài sản lần hai. Thiệt dừng xe ở vị trí ban đầu, T1 ngồi trên xe đợi, còn T đột nhập vào bên trong bằng đường cửa sổ, T lấy khoá có sẵn tại xưởng cơ khí vặn mở ốc vít, lấy một mô tơ máy mài, một mô tơ máy cắt và một mô tơ máy khoan ở khu vực gian nhà trước và mang ra xe bằng đường đã đột nhập như lần thứ nhất. Thiệt đưa cho T1 giữ một mô tơ máy mài, còn một mô tơ máy cắt và một mô tơ máy khoan Thiệt để ở ba – ga trước rồi điều khiển xe chở T1 cùng tài sản trộm được đem về nhà cất giấu. Khi về nhà, T mang một mô tơ máy cắt và một mô tơ máy khoan còn T1 mang một mô tơ máy mài để chung vị trí tài sản của lần trộm thứ nhất cất giấu. Với cách thức tương tự hai lần trước, T tiếp tục điều khiển xe chở T1 quay trở lại xưởng tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản lần thứ ba. T dừng xe trước cửa xưởng, T1 ngồi trên xe đợi còn T đi vào bên trong xưởng qua đường cửa sổ và lấy trộm một mô tơ máy tiện, một bộ khoá mở ốc vít ở khu vực gian nhà trước và một mô tơ bơm nước ở khu vực gian nhà sau mang ra xe. T đưa cho T1 cầm một mô tơ bơm nước, còn một mô tơ máy tiện và một bộ khoá mở ốc vít thì T để ở ba – ga trước rồi điều khiển xe chở T1 cùng tài sản trộm được về nhà cất giấu. Khi về nhà, T mang một mô tơ máy tiện và một bộ khoá mở ốc vít, còn T1 mang một mô tơ bơm nước vào để chung ở vị trí lần trước đó. Sau đó, T1 đi ngủ trước còn T mang tất cả tài sản trộm được cất giấu dưới bàn thờ ở gian nhà trên rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 27/7/2025, trong lúc T đang tháo linh kiện của các mô tơ trộm được thì Công an xã T đến kiểm tra đã phát hiện, thu giữ các tài sản trên. Thiệt và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

T4 tại nhà của Nguyễn Minh T: Một mô tơ điện, nhãn hiệu Bảo Long, thông số kỹ thuật (220V, 2,2kW, 14,2A, 50Hz, 3HP, loại 18kg) màu xám; Một mô tơ điện, nhãn hiệu Nhật 4HP, màu xám; Một mô tơ điện, nhãn hiệu Đài Loan, 1HP, màu xanh; Một mô tơ điện (máy mài), nhãn hiệu Đài Loan, 1HP, màu xanh; Một mô tơ điện (bơm nước), 0,5HP, nhãn hiệu Bảo Long, màu xám; Một máy hàn, nhãn hiệu Kushima; Một máy cắt, nhãn hiệu Crown, màu xám; Một máy khoan, nhãn hiệu ATC, màu xanh; Một bộ khoá mở ổ vít gồm: khoá số 8, 10, 12, 14, 17, 18, 19, 21 (bằng kim loại màu trắng sáng); một ống điều 10 (kèm 11 đầu điều); một kiềm bấm, một cần tiếp ống điều, một tua ổ vít cán nhựa màu đen; Một cái kéo bằng kim loại cán bọc nhựa màu đen dài 20cm; Một con dao cán màu vàng; Tất cả vật chứng tạm giữ đã qua sử dụng, được niêm phong.

Nguyễn Minh T giao nộp: Một xe mô tô, biển số 71C1 – 408.55, nhãn hiệu Winner, số máy: KC26E1180276, số khung: RLHKC2603GY334179, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng); giấy đăng ký xe tên Phan Hoàng Đ1, địa chỉ: L, B, Bến Tre – Hiện Cha ruột T là ông Nguyễn Văn G quản lý, sử dụng; Một nón bảo hiểm màu đỏ - đen, có chữ KANO Helmet (đã qua sử dụng); Một nón lưỡi trai màu xanh (đã qua sử dụng); Một áo thun tay dài, màu xanh (đã qua sử dụng); Một quần dài thun, màu xanh (đã qua sử dụng); Một áo thun ngắn tay, màu xanh (đã qua sử dụng); Một quần đùi màu xanh (đã qua sử dụng);

Tại Bản kết luận định giá số: 200/KL-HĐĐGTS, ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá – Ủy ban nhân dân tỉnh V kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 27/7/2025 như sau: một mô tơ điện, nhãn hiệu Bảo Long 3HP là 1.400.000 đồng, một mô tơ điện nhãn hiệu Nhật 4HP là 1.600.000 đồng, một mô tơ điện nhãn hiệu Đài Loan 1HP là 533.000 đồng, một mô tơ điện (máy mài) nhãn hiệu Đài Loan 1HP giá 966.000 đồng; một mô tơ điện (bơm nước) nhãn hiệu Bảo Long 0,5HP là 200.000 đồng, một máy hàn nhãn hiệu Kushima là 383.000 đồng; một máy cắt nhãn hiệu Crown là 300.000 đồng; một máy khoan nhãn hiệu ATC là 200.000 đồng, một bộ khoá mở ổ vít gồm: khoá số 8, 10, 12, 14, 17, 18, 19, 21 (bằng kim loại màu trắng sáng); một ống điều 10 (kèm 11 đầu điều); một kiềm bấm, một cần tiếp ống điều, một tua ổ vít cán nhựa màu đen là 130.000 đồng. Như vậy, tất cả các tài sản trên có tổng giá trị là 5.712.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 28/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã T, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Giá trị thiệt hại đối với một đường dây điện dài 20 mét gồm hai sợi đan xen nhau, một sợi màu trắng, một sợi màu đen, lõi nhôm, bị cắt đứt rời sợi màu trắng thành hai đoạn là 150.000 đồng; cửa sổ bằng nhôm màu trắng, khung chấn bằng sắt màu đen, kích thước 01 mét x 02 mét, loại cửa lùa, hai cánh cửa sổ bị xúc thanh khung

bao bên phải, còn khung chắn bị bong tróc rời ra khỏi tường gạch là 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 450.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 28/4/2026 của Toà án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/5/2026, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo cho rằng không có rủ em Nguyễn Minh T1 đi trộm cắp tài sản, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T5 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại ấp A và ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh

Long Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 02 cái quạt đứng công nghiệp có giá trị 2.766.000 đồng và 01 mô tơ điện của ông Huỳnh Minh B có giá trị 333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh T đã chiếm đoạt vào ngày 21 tháng 7 năm 2025 là 3.099.000 đồng. Vào đêm ngày 26 tháng 7 năm 2025 tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Minh T cùng với em ruột Nguyễn Minh T1 sinh ngày 7 tháng 11 năm 2011 (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) đã lén lút chiếm đoạt của ông Thượng Công T3 05 mô tơ điện, một máy hàn, 01 máy cắt, 01 máy khoan và 01 bộ khóa mở ốc vít. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 5.712.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo cho rằng không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo người đã thành niên, nhận thức rõ trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo biết rõ Nguyễn Minh T1 (em ruột của bị cáo) là người dưới 18 tuổi nhưng đã chở T1 cùng bị cáo tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của Nguyễn Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò giúp sức nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 9- Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 9- Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn